



(Tiếp Theo số 51)

Tiên Sha

Khuê bỏ ăn bỏ uống, nằm liệt giường ba bốn ngày nay. Bà Tú An lo quá, chưa biết liệu định cách nào thì bà Mai tới. Chuyện vãng xong, bà Mai vào đề:

- Nó đang bệnh tương tư, vô phương thuốc thầy. Nói đại miệng, không nghĩ cách sớm lỡ nó phần uất sinh bệnh nặng hay nghĩ bậy liều mình thì còn gì là con mình. Với lại Suyado vốn người giỏi nghề sông biển, rành tàu bè, lại can đảm, biết tính toán, lỡ chúng rủ nhau giông buồm trốn đi, có phải anh chị mất hẳn đứa con không? Do vậy làm khó cậu ta chắc gì còn con gái mình? Phải liệu cách tính gáp cho lưỡng toàn.

Ông Tú ngồi bên ngoài lắng nghe lời bàn hữu lý, trong ruột cũng bồn chồn nhưng không biết định liệu cách nào. Cuối cùng ông mặc áo, xỏ guốc đi rảo xóm cho khuây khỏa. Tối về, ông gọi bà Tú lên phòng bàn chuyện. Mờ sáng hôm sau bà Tú lật đật qua nhà gặp bà

Mai. Hai bà thăm thì bàn tính một hồi rồi bà Mai liền xuống thuyền xuôi gáp phố Hội.

Mấy hôm sau gia đình ông Tocoma dưới Faifo lên nhà ông bà Tú An. Họ bày biện đầy đủ lễ vật, trâu cau rượu ... Bà Mai áo dài the thâm, khăn đội đầu chít góc, đại diện họ đàn ông thưa chuyện. Ở phòng trong cô Khuê ráng ngồi dậy lắng tai nghe lời ông Tú nói:

- Tôi muốn nghe ý kiến của ông bà Tô.

Ông Tocoma nói ngắn gọn, đầy đủ:

- Con trai chúng tôi với con gái của ông bà có duyên phận yêu thương nhau, muốn kết tình phu thê. Chúng tôi là bậc trưởng bối phải tác thành cho chúng. Hôm nay xin biện lễ đầy đủ đúng theo phong tục của xứ ta trong ngày đám hỏi. Mong ông bà hoan hỷ chấp nhận cho hỷ sự của đôi trẻ.

Ông Tú trình trọng bày tỏ ý mình:

- Con gái nhà tôi không treo giá ngọc mà đòi hỏi cao sang nọ kia. Duy chỉ có một điều tôi xin ông bà suy nghĩ và cam kết chắc chắn rằng: dù xuất giá tòng phu, nhưng trong bất cứ tình huống nào cũng không được đem con gái tôi về xứ sở mặt trời. Con tôi xem như lầy chồng người bản gốc của xứ sở này. Có vậy tôi mới chịu gả con gái. Bằng không khưng chịu điều kiện ấy thì chúng tôi đành xin vô phép... không thể chấp thuận cuộc hôn nhân này.

Nói xong ông đứng dậy xá chào vợ chồng người Nhật. Lời nói coi như đã quyết định dứt khoát.

Ông bà Tô cũng đứng dậy đáp lễ, gáp người cúi chào cáo từ:

- Xin lĩnh ý. Về nhà chúng tôi sẽ suy nghĩ và quyết định. Bây giờ xin gia đình vui lòng nhận cho chút quà ra mắt này.

Thấy cũng không nên căng thẳng quá, nên ông Tú

nhận quà, ngỏ lời cảm ơn và tiễn khách ra về.

Tháng sau, khi nắng xuân vẫn còn trải lụa khắp trời. Nụ mai vàng của đất Lan Châu vẫn còn rải rác vài cánh hoa muộn. Cây cỏ xứ Mã Châu xanh mướt một màu mon morn như để đón mừng cuộc nhân duyên giai ngẫu của đôi nam nữ dị tộc. Mọi người đang nôn nóng chờ xem một đám cưới lớn nhất, sang trọng nhất, đẹp nhất và cũng lạ nhất từ trước đến nay của nàng con gái xứ lụa.

Đoàn thuyền lớn nhà trai cắm cờ hiệu riêng của dòng họ Toro còn lấp ló sau những hàng cây che khuất dọc hai bên bờ sông thì lũ con nít đã nhìn thấy, reo hò ầm ĩ. Người lớn thì lóng ngóng mãi về phía bên đò.

Chủ rể mặc áo gấm xanh, quần lĩnh trắng, khăn đóng đội đầu cũng bằng gấm xanh, búi tóc cao, đi giày đen da trâu. Sáu thanh niên nam nữ mặc âu phục bung những mâm quả sơn đỏ, ngoài phủ lụa nhiều điều, trong đựng đồ cưới gồm: trà cau, rượu trà, hoa quả, bánh thuốc, dây chuyền hạt trai, vòng xuyên vàng y, hoa tai nạm ngọc, nhẫn cưới hạt xoàn ... có cả một bánh pháo thật to nữa. Quả là đám cưới nhà giàu An Nam. Chỉ riêng ông bà Tocoma vẫn mặc lễ phục xứ Phù Tang. Họ dè dặt ít lời, nói năng chừng mực cẩn trọng, nhất nhất đều tuân theo lời hướng dẫn chỉ bảo của bà Mai.

Cô dâu đội khăn hồng, sa mỏng che mặt màu hồng, mặc áo mệnh phụ lụa hồng, tay đeo vòng xuyên, chuỗi hạt trai, hoa tai ngọc, nhẫn cưới ... được mẹ dẫn ra trình diện họ hàng đôi bên. Cô lộng lẫy thướt tha đứng bên cạnh chú rể đường bệ, khôi ngô, hành lễ gia tiên. Ai ai cũng trầm trồ khen ngợi xứng lứa vừa đôi, đẹp duyên

giai ngẫu. Kế đó hai họ vào tiệc.

...Một tiếng đồng hồ sau tiệc tan. Tiếng pháo cười giòn giã, vui mừng đót tiễn cô dâu về nhà chồng vang vọng cả một vùng sông nước, nương dâu đất Mã Châu. Thuận buồm xuôi gió đoàn thuyền hướng thẳng về phố cảng Faifo.

Gần đến nhà trai đã nghe tiếng trống, tiếng đàn koto, đàn tiwa, đàn semiseng hòa cùng tiếng sáo, tiếng kèn tấu lên những khúc nhạc lễ êm ái, du dương, vui vẻ của âm thanh xứ Phù Tang.

Hai họ dẫn cô dâu chú rể vào nhà. Tân lang và tân giai nhân lại một lần nữa hành lễ gia tiên bên nhà trai. Sau đó nhận tặng vật và trước mặt bà con đôi bên, hai người thực hiện nghi lễ Sansan-Kudo (uống rượu hợp cần) rồi tuần tự đi đến từng bàn mời rượu và nhận lời chúc phúc của mọi người.

Xong tiệc ở nhà. Mọi người theo chân cô dâu chú rể đi đến đền thờ Shinto làm lễ theo nghi thức, phong tục Nhật Bản. Người giữ đền chúc mừng hai người. Suyado tặng ít tiền cho vị thủ tự rồi ra về. Chấm dứt nghi lễ ngày cưới.

Từ đó, Khuê trở thành bà chủ nhỏ của thương điếm dòng họ Toro ở phố Hội. Đôi vợ chồng trẻ sống nòng nàn trong năm tháng hạnh phúc lứa đôi tràn trề tình yêu vợ chồng.

Cuộc sống êm đềm trôi qua được sáu năm. Họ đã có với nhau hai đứa con. Một trai lên năm và một gái lên hai. Vốn liếng, tài sản của họ mỗi ngày mỗi gia tăng. Công việc buôn bán càng lúc càng phát đạt. Họ không chỉ mua theo phiên chợ mà còn cho người về tận các nơi sản xuất để tìm nguồn hàng. Có chỗ còn đặt cọc tiền trước để giữ mối. Hai vợ chồng đều được bạn hàng tín nhiệm và quý mến nên công việc làm ăn mát mái xuôi

buồm, hanh thông thuận lợi..

Họ chỉ nghỉ việc mua bán trong mùa mưa bão. Vào những dịp đó họ lại dắt hai con về Mã Châu thăm ông bà Tú. Được sống lại dưới mái nhà xưa, Khuê kể cho chồng nghe những kỷ niệm ngọt ngào thời thơ ấu, những ân tình của họ hàng ruột thịt, chòm xóm láng giềng. Vợ chồng chuẩn bị một số quần áo, bánh trái, đồ chơi, cả phong bao lì xì giống như ngày tết cho bà con quen biết trong làng thôn. Khuê lại có được những ngày ấm êm, hạnh phúc trong vòng tay trìu mến của cha mẹ, trong tình yêu thương của bạn hữu như ngày còn bé.

Một năm vào dịp Trung thu, họ đang ở chơi quê ngoại bỗng có lệnh gọi gấp của ông bà Tocoma. Hai vợ chồng đình ninh có chuyện làm ăn mới, vội vàng dẫn con trở về phố Hội.



Chùa Cầu Hội An

Vợ chồng già người Nhật ngồi trong phòng khách chờ con trai. Trông họ có vẻ buồn. Lúc hai cháu vừa về đến chạy ùa vào lòng nội, bà Tô ôm cháu rồi không kìm được xúc động, bà bật khóc. Vợ chồng Suyado chợt linh cảm có chuyện hệ trọng gì sắp xảy ra và chờ đợi

nghe ông Tô nói. Nhưng ông im lặng, chỉ bảo Khuê vào sửa soạn lễ vật rồi hai vợ chồng cùng theo ông bà đi lễ Chùa Cầu.

Tối hôm đó dưới ánh trăng rằm Trung thu sáng vàng vạc, vợ chồng lão quản gia Toro Ishi bày bàn ngoài sân cho cả nhà quây quần ăn tết nhi đồng, ngắm trăng như mọi năm. Nhưng không khí năm nay có vẻ buồn bã. Mãi một lúc lâu bà Tocomo mới mở lời:

- Không biết rồi tết Trung thu năm tới nhà ta có còn được sum vầy đông đủ như thế này không?

Ông Tô thở dài, nhẹ giọng:

- Ai biết trước được chuyện ngày mai.

Đêm khuya dần. Ông bà Ishi dọn dẹp cỗ bàn. Khuê đưa hai con đi ngủ. Mãi đến khi Suyado vào phòng, nàng mới biết chuyện gì đã xảy ra...

Ông Su ngừng lời. Người quản gia đứng lên châm thêm bình rượu nóng thứ ba rồi rót đầy vào bốn ly. Chủ nhân lơ đãng cầm ly rượu trong tay không uống, mắt thần thờ nhìn ra vạt nắng chỉ còn bằng chiếc nong đang thoi thóp nơi cuối sân. Trời tối dần. Không khí lắng đọng nặng nề. Bốn bóng người ngồi im lặng như hóa đá. Mãi một lúc lâu sau, ông Su mới tiếp lời:

Một biến cố trọng đại đã xảy ra trên xứ sở mặt trời khi các nước phương Tây ào ạt tràn vào Châu Á để buôn bán và truyền đạo. Năm 1637, chính quyền quân chủ Sôgun ban sắc lệnh bế môn tỏa cảng, trục xuất và không cho phép ngoại nhân vào nước Nhật. Ngược lại, họ nghiêm cấm thân dân trong nước không ai được ra đi xuất ngoại. Người nào đã lỡ đi từ trước, nay phải lập tức trở về. Ai bất tuân không hồi hương sẽ bị lãnh án phạt tử hình khiếm diện.

Nghe chồng nói, Khuê như chết điếng trong lòng.

Không về, tử hình. Nếu về, sẽ phụ lời hôn ước và bỏ lại mẹ con nàng. Đàng nào cũng phải mất một. Khuê ràn rụa nước mắt, bật kêu lên:

- Vậy anh tính làm sao bây giờ?

Suyado cương quyết nói:

- Vợ con là ngọc ngà châu báu, là đời sống quý giá của anh, làm sao anh đành đoạn bỏ ra đi được. Thà chấp nhận án tử hình, đành sống kiếp lưu vong, để được ở bên vợ con suốt đời.

Khuê tin chồng, nàng tạm yên lòng.

Ông bà Tocoma thu xếp hành trang trở về cố quốc. Hôm ra đi theo dòng người Nhật rời bỏ khu phố cổ xuống tàu về nước, mọi người nước mắt như mưa. Bà Tô ôm hai cháu vào lòng khóc ngất, không muốn rời xa. Tiếng còi tàu rúc lên từng hồi như hồi thúc. Ông Tocoma giằng tay vợ, quay mặt kéo bà đi như không chịu nổi phút giây chia tay đau đớn này. Ông Tô chỉ kịp nói với con:

- Ba má về nước trước nếu có tin tức gì đặc biệt ta sẽ báo gấp cho hai con biết. Tạm biệt các con, các cháu thân yêu của ta. Hãy dũng cảm và chờ đợi.

Ông bà Tocoma ra đi giao lại tất cả sản nghiệp cho vợ chồng Khuê cai quản. Ban ngày công việc bận rộn, họ tạm quên đi những điều suy nghĩ, nhưng đêm xuống lo âu lại trở về thấp thỏm. Họ cố quên nhưng vẫn luôn bị ám ảnh.

Cho đến một ngày, từ Nhật ông Tocoma gửi một lá thư khẩn cấp báo tin nhà. Trong thư ông bảo Suyado phải lên đường về nước gấp, nếu không, gia đình sẽ bị liên lụy, tội không nhỏ.

Suyado bàng hoàng kinh hãi. Giữa nghĩa vụ và gia đình chàng phải chọn một. Cuối cùng anh nói:

- Tình thế thật là cay nghiệt và khẩn cấp. Chúng ta đành phải tạm chia tay một thời gian ngắn vậy. Em phải thông cảm cho anh, nếu không gia đình cha mẹ anh sẽ bị lâm nguy.

Nghe chồng nói Khuê bỗng run rẩy, nàng lão đảo ngã vật ngất xỉu trên chiếu. Suyado phải lay gọi, cứu chữa một hồi nàng mới tỉnh lại.

Thế rồi cuộc chia tay kể ở người đi vẫn phải xảy ra. Luật pháp của nước Nhật và lời hôn ước với ông bà Tú An không cho phép chàng trai đưa vợ về quê hương mình, chàng chỉ mang được đưa con trai Sudonomi cùng đi và hẹn sẽ quay trở về thật sớm. Khuê gắng kìm chế nỗi đau để thu xếp hành trang cho chồng con, nhưng Suyado gạt đi:

- Cái anh muốn mang theo chính là em và con gái. Còn của cải tiền bạc chỉ là vật ngoại thân. Em cần phải dũng cảm, sống thật vững mạnh để lo cho Sumaki, chờ ngày cha con anh trở về.

Rồi chàng gọi vợ chồng Toro Ishi, người quản gia trung thành đã theo làm tiêu đồng cho dòng họ chàng cùng bốn ba khắp thiên hạ, dặn dò:

- Ta tin cậy lòng trung thành và nhân hậu của vợ chồng lão. Nhớ chăm sóc tốt cho vợ con ta, đợi ngày ta về sẽ thưởng công xứng đáng.

Hai vợ chồng Ishi kính cẩn cúi đầu:

- Xin tiểu chủ an tâm. Chúng tôi già cả không con cái, bệnh hoạn, chẳng ước mong trở về cố quốc. Sống ở đây cũng đầy đủ tình người, cũng là quê hương bển rể

từ bao đời nay, chúng tôi *an* lòng tin cậy và nguyện tận tụy trọn đời với dòng họ Toro.

Chiếc thuyền buồm lớn mang cờ hiệu biểu tượng dòng họ Toro thả neo trong bến cảng Faifo, chờ đợi cha con Suyado lên đường.



Cả nhà đã có mặt trên bến cảng. Ông bà Tú An và các bạn của Khuê từ quê xa cũng lên đưa tiễn. Chàng trai điệu thẳng bé trên lưng, cúi gập người trang trọng xá vợ và mọi người. Khuê một tay bồng con gái, một tay vuốt ve đứa con trai. Nàng thần thờ như người mất hồn, nghẹn ngào mãi mới thốt nên lời:

- Thuận buồm xuôi gió bình an nhé anh, mẹ con em ngày ngày sẽ chờ đợi ...

Rồi nàng òa khóc như mưa. Đứa con gái cũng khóc theo mẹ, chồm tới đòi cha, đòi anh.

Toro Suyado cắn môi dè nên xúc động, quay đi bước vội xuống thuyền ra lệnh nhổ neo.

Thuyền rời bến, Khuê quy xuống. Mọi vật trước mắt nàng nhòe nhoẹt đi. Bóng cờ cắm trên con thuyền cứ

mỗi lúc nhỏ dần, nhỏ dần rồi mờ đi, khuất dạng nơi cuối
nẻo chân trời. Hoàng hôn tắt nắng, đêm bắt đầu sẫm
màu.

*Ngày tiếp nối, năm tháng lặng lẽ trôi qua. Đã bao
nhiều mùa trăng vắng bật tin chồng. Buồn bã, chán nản,
tuyệt vọng. Nàng bỏ bê mọi việc, giao hết cho một tay vợ
chồng người quản gia trung nghĩa, đảm đang lo toan.
Chiều chiều Khuê ẵm con gái ra bên cửa, dõi mắt nhìn
về hướng chân mây xa xa, mong tìm thấy một bóng cờ
hy vọng. Nhưng rồi ngày tháng vẫn lạnh lùng trôi đi,
chẳng thêm đoái hoài gì đến nỗi ngóng trông xót đau
của người cô phụ. Tuyệt vọng, nàng chỉ tay về hướng
mặt trời bảo với con gái:*

*- Cha con đến từ hướng mặt trời mọc và rồi đã
cùng ra đi với anh trai con trở về hướng mặt trời đỏ.*

*Hình ảnh Toro Suyado, người chồng yêu quý của
nàng phải lãnh án tử hình cứ chập chờn ám ảnh, không
lúc nào nguôi ngoai. Nếu chàng không còn nữa thì cuộc
sống của nàng trên cõi đời này cũng trở thành vô nghĩa.
Làm sao có thể tin được rằng chàng sẽ trở lại khi nơi
đây không phải là tổ quốc của người.*

*Nỗi đau cứ tăng dần theo với ngày tháng đợi chờ
mòn mỏi. Nàng rơi vào trạng thái trầm uất ủ ê, biếng ăn
mất ngủ. Người con gái xút lủa xinh như trăng rằm, đẹp
như nàng tiên trong huyền thoại núi tuyết Phú Sĩ ngày
tháng vô vô cô đơn, thương nhớ người đi không trở về,
một ngày bỗng lâm trọng bệnh.*

*Bà Tú An bỏ việc nhà, lặn lội lên phố để thuốc thang
chạy chữa cho con, săn sóc cho cháu. Ông bà quản gia
Ishi tắt bật chạy ngược chạy xuôi, lên đền thờ Shinto
dâng lễ cầu an, ra Lai Viễn Kiều vái van cầu khẩn. Họ*

tìm mọi cách, chịu tốn phí đủ thứ để gửi thư về cố quốc báo cho chàng trai bội bạc biết tin. Nhưng đã bao nhiêu cánh thư gửi đi mà chẳng hề có hồi đáp. Biệt vô âm tín

...

... Từ ngày trở về đất Nhật, Toro Suyado không lúc nào là không tưởng nhớ đến vợ con. Cứ mỗi lần tình cờ nhìn thấy hình ảnh người con gái Phù Tang ngồi trước khung cửa là chàng nhớ đến Khuê quay quắt. Rồi chàng tự hỏi tại sao mình lại bỏ vợ con ra đi? Có phải chàng đã vì tổ quốc nhiều quá mà bỏ quên bốn phận nghĩa nhân không? Mà nghĩa vụ tổ quốc là cái gì, hay chỉ là lòng ích kỷ, sự mặc cảm tự ti của một dân tộc còn lạc hậu, quyết bết môn tóa cảng để ngăn chặn làn ánh sáng văn minh xâm nhập từ các quốc gia phương Tây tân tiến. Lòng Suyado đau đớn như dao cắt. Đã ba năm trôi qua, thành phố Matsushima nơi chàng sinh trưởng đã ba lần chứng kiến hoa anh đào nở rộ, chàng ra đi mà quên lời hứa quay về. Danh dự của người kiếm sĩ Samurai không cho phép chàng phản bội lời thề, dẫu rằng phải chết.

Người bạn thân Ito Nagasi thấy Suyado buồn bã, ỉ ê nên kéo bạn đến trà thất giải sầu. Bao nhiêu cô gái Geisha xinh đẹp đàn hát vui vẻ. Bao nhiêu rượu saké uống cạn nhưng Suyado vẫn âu sầu, ảo não. Nagasi căn vặn. Suyado lưỡng lự một lúc rồi thổ lộ:

- Giá mà có thể vượt biển ra đi.

Nagasi bật cười, phóng khoáng:

- Thì cứ ra đi. Thuyền đó, trùng dương mệnh mông đó. Tất cả đã chờ đợi sẵn sàng.

- Chỉ sợ còn thiếu ...

- Thiếu gì? À, ta hiểu ra rồi. Chắc là còn thiếu bạn

đồng hành nữa chứ gì.

Máu giang hồ nổi dậy. Biển khơi hấp dẫn như đang vẫy gọi chào mời người tiểu đồng năm xưa đã cùng báỉ sư thọ nghệ một lần với Suyado, nay đã là một kiếm sĩ Phù Tang trọng nghĩa khinh tài, nhưng vượt biển lúc này là đi trốn, là vi phạm lệnh cấm, là chấp nhận bản án tử hình ...

Suyado hiểu được điều bạn đang phân vân trong lòng, anh liền nói thêm vào:

- Không phải cuộc đời của bạn vẫn luôn ôm ấp mộng hải hồ, được rong ruổi khắp bốn bể năm châu và xây đắp ý tưởng làm giàu đó hay sao. Chỉ có ở xứ sở nơi ta bỏ ra đi, mới cho bạn có nhiều cơ hội tốt để thực hiện những điều bạn ước mơ.

Sau phút đắn đo suy nghĩ, Ito không nói nửa lời, lẳng lặng nắm tay bạn bóp chặt. Một sự cam kết theo tục lệ của người kiếm sĩ xứ Phù Tang.

Buổi chiều trở về nhà. Ông già Tocoma đang ngồi trước hàng hiên, trên tay cầm lá thư. Ông đưa cho Suyado rồi chép miệng nói:

- Thư của vợ con gửi. Tay thương nhân này chắc hẳn phải đi hết một vòng quanh thế giới rồi mới trở về lại Nhật để trao thư. Thời gian đã mất hết một năm.

Toro Suyado không còn lòng dạ nào nghe thêm lời cha nói. Chàng vội bước vào phòng và bóc thư ra đọc. Đây là lá thư đầu tiên anh nhận được từ ngày ra đi. Tay anh run lên vì xúc động. Mắt anh nhòe đi vì đã khóc. Suyado thương quá người vợ hiền đang tương tư héo hắt đợi chồng về. Ý tưởng vượt biển nung nấu cháy cả tim gan. “Không còn chân chừ gì nữa, dầu phải chết cũng phải trở về trong vòng tay yêu thương của vợ con.” Suyado tự nhủ với lòng như thế.

Chàng ngồi vào bàn soạn giấy tờ viết thư. Bên ngoài

có tiếng ông Tocoma vọng vào:

- Ở phải đó, trở về Nhật đã lâu quá rồi phải phúc đáp ngay kéo mẹ con nó chờ đợi, tội nghiệp.

Chàng bắt đầu viết thư, nhưng không phải viết cho vợ, mà là viết thư để lại cho cha mẹ, nhờ ông bà nuôi nấng, dạy dỗ đưa cháu trai, con của chàng. Suyado xin cha mẹ thông cảm, rộng lòng tha thứ. Anh phải ra đi, trở về với vợ con đâu phải vượt qua muôn ngàn thác ghềnh tử sinh hiểm nghèo, gian khổ.

Đôi bạn vượt thoát ra đi vào một đêm tối trời. Họ âm thầm rời đất liền, lái thuyền ghé vào một vũng sâu kín đáo chờ đợi. Màn đêm buông xuống một màu đen kịt hòa với bóng tối biển cả mênh mông. Sóng triều đang êm và gió thật nhẹ, thuận lợi cho một đoàn tàu đánh cá nhỏ neo. Suyado khéo léo nhập theo đoàn tàu cùng ra khơi. Đêm đến, chàng lẳng lặng tách ra, giương buồm đông thẳng.

Mờ sáng hôm sau rồi hôm sau nữa, bốn bề vẫn yên tĩnh. Biển bình yên, không có dấu hiệu nào về những cuộc rượt bắt của Hải quân Nhật hoàng Sôgun. Thuyền thẳng tiến đúng theo hướng đã định sẵn trên hải bàn và hải đồ. Cuộc đào thoát đã trôi qua một tuần lễ. Suyado lòng nóng như lửa đốt. Riêng người bạn đồng hành Nagasi vẫn thản nhiên nhìn những đàn hải âu nghiêng cánh bay ngang qua đầu họ. Anh buột miệng:

- Cánh chim trời đang lướt gió, biết nó bay về phương trời nào? Hay rồi cũng giống như ta, một cánh hải âu phi xứ.

Rồi anh bật cười ha hả. Tiếng cười của người kiếm sĩ Phù Tang sáng khoái chừng như ngạo mạn, như thách

thức với cuộc đời mà cũng rất hào hùng, uy vũ với thiên hạ. Tiếng cười sang sảng như làm bể nát vỡ vụn cả không gian, khiến những cánh hải âu vô tư bỗng giật mình vỗ cánh tung bay.

- Toro, Taro ơi! Ta đã thấy đất liền rồi.

Nagasi la lên qua ống kính. Suyado phăng phăng leo lên chòi chỉ huy, anh giật ống nhòm trên tay bạn đặt vào mắt. Quả thật, núi non sẫm màu mờ mờ hiện rõ, còn thấy cả một con sông ngoằn ngoèo, có lẽ là dòng Thu Bồn.

Lập tức chàng kéo căng dây buồm, đích thân cầm lái. Nagasi lẳng lẳng nhìn bạn thông cảm. Bao nhiêu năm tháng mòn mỏi chỉ để đợi chờ phút giây hạnh phúc này.

Thuyền vừa cập bến Suyado đã bươn bả lên bờ, giao hết mọi việc lại cho bạn. Khu phố Nhật giờ đây hoang vắng, tiêu điều quá. Vài người bộ hành ngược chiều nhìn chàng, họ ngạc nhiên trố mắt cúi chào rồi truyền miệng nhau. Và chỉ một lát sau cả khu phố ìm ỉm lên tin tức chàng trai Suyado đã trở về.

Lão quản gia Ishi cuống quýt, bỏ hết mọi việc quay về nhà báo tin mừng cho bà chủ biết. Như được uống một liều thánh dược. Hơi thở đang mong manh như tơ liễu, thân xác khô héo quắt queo, Khuê chỉ còn là một cái xác thảm thương chờ đợi tử thần đến mang đi, đột nhiên hồi sinh. Khi Suyado xô liếp cửa bước vào phòng, ôm người vợ hiền chỉ còn nắm xương bọc da trong tay thì nước mắt anh đã tuôn thành dòng. Khuê nhắm mắt tựa người vào chồng, không dám động đậy. Nàng chỉ sợ cử động mạnh sẽ làm tan biến mất đi điều nàng không

dám tin là sự thật.

Được một vị lương y người Tàu cứu chữa, Khuê dần dần bình phục. *Da thịt nàng đã bắt đầu đầy đặn. Mặt nàng đã khởi sắc hồng.* Tình yêu của chồng, lòng thương mến của gia đình và sự trở về của người xưa, tất cả chính là nguồn sinh lực mang lại sự sống cho nàng. Khuê hỏi chồng về đứa con trai. Suyado cho biết:

- *Em yên tâm. Nó lớn và khỏe mạnh lắm, đang sống bình yên với ông bà nội ở tại quê nhà. Hôm ra đi, anh không dám mang theo trẻ con, sợ sóng gió, bất trắc, hiểm nguy đại dương và quân đội Sôgun truy bắt.*

Một nét buồn đọng đầy trong đáy mắt:

- *Vả lại anh cũng muốn nó ở lại sống với ông bà nội, xem như thay mặt vợ chồng mình an ủi cha mẹ lúc tuổi già.*

Khue không tìm được nước mắt thương nhớ con nhưng nàng biết làm sao hơn khi đạo hiếu đối với cha mẹ của chồng cũng chính là đạo hiếu của thân phận làm dâu như nàng. Chỉ tội nghiệp cho thằng bé cô cút, cô đơn không cha mẹ. Nàng ghen ngào hỏi chồng:

- *Đến bao giờ em mới được gặp lại con hả anh?*

Suyado ôm vợ trong vòng tay, thở dài:

- *Anh cũng chẳng biết được. Chỉ cầu nguyện cho chúng ta may mắn sớm được gặp lại con trai.*

Cả đứa con gái nhỏ năm tuổi Sumaki cũng nhớ đến anh nó. Ai cũng ngậm ngùi thương xót cho đứa bé trai sớm lạc loài khỏi vòng tay cha mẹ.

Cuộc sống của vợ chồng Toro Suyado trôi theo ngày tháng êm đềm. Họ lại bắt tay vào chuyện làm ăn ngày xưa. Hàng xuất cảng đã có người bạn thân Ito Nagasi lo chuyên chở. Ito bây giờ đã là lãnh chúa của đại dương, là chủ nhân của một đoàn thương thuyền hùng hậu đi khắp nơi trên thế giới. Mong hải hồ và ước nguyện làm giàu của Nagasi đã thành sự thật.

Trong những dịp lễ truyền thống Nhật Bản, hai người bạn đào thoát khỏi quê mẹ năm xưa lại có dịp gặp nhau ở đền thờ Shinto và Lai viên Kiều. Họ kính cẩn dâng lễ cầu an cho gia đình và tổ quốc mặt trời.

Cuối cuộc đời Toro Suyado đã chết ở Faifo khi tuổi thượng thọ. Chàng đã giữ tròn lời thề danh dự của một kiếm sĩ Phù Tang. Bà Suyado đã thực hiện đúng theo điều nguyện ước cuối cùng của chồng. Thân xác của ông được hỏa thiêu theo nghi thức Phù Tang. Một nửa gói lại trong chùa Tùng Bôn của thành phố cổ Hội An. Một nửa còn lại được mang về cố xứ chôn cất trong nghĩa trang bên cạnh ngôi chùa mang tên Lai Nghênh Tự tại thành phố Matsushima. Người mang tro cốt về chôn cất là chàng thanh niên Nhật Bản, có một nửa dòng máu Việt Nam. Đó chính là đứa bé trai Sudonomi lưu lạc năm xưa.

Ngôi chùa Lai Nghênh Tự này do dòng họ Toro đóng góp xây dựng nên từ thế kỷ mười bảy. Hàng năm vẫn được trùng tu và bảo tồn cho mãi đến nay.

Mặt trời đã khuất sau chân núi tự bao giờ chẳng ai hay. Câu chuyện tình ông Sudowaya kể quả là hãn hữu và ly kỳ, cảm động, nhưng cũng chẳng ăn nhập gì tới chuyện đời ông, cũng như chuyện biết nói tiếng Việt

của ông. Chẳng lẽ ông có quan hệ máu huyết với người của ba trăm năm trước hay sao? quan hệ như thế nào? Ông Su bắt đầu khai mở vấn đề qua lời kể:

Tôi là cháu năm đời của người kiếm sĩ Phù Tang



Thị Trần Hồi An

Samourai năm xưa. Bà nội tôi là Toro Suyado tức bà Khuê, người con gái dệt lụa xứ Lan Châu, Mã Châu ngày xưa, đã sống trọn tình trọn nghĩa với chồng con, làng nước cho đến cuối đời. Bà đã thành toàn di mệnh của chồng, an táng nhục thể Suyado một nửa tại quê vợ và một nửa tại cố quốc. Bà cũng thỏa lòng mơ ước được gặp lại đứa con trai duy nhất đang sống tại Nhật. Trước khi qua đời, bà để lại di chúc nhắn nhủ với con trai sau khi đã đạt thành tài, phải nhớ đến người em gái là bà Sumaki và quê hương cội nguồn nơi ông sinh ra đời để có nghĩa vụ, trách nhiệm. Người con trai lạc loài năm xưa chính là ông nội cố của tôi.

Qua lời kể của cha tôi và có gia phả chứng minh hẳn hoi. Ông nội cố và cả ông nội tôi cũng không ai thực

hiện được lời hứa vì sự quản thúc, kèm kẹp của chính quyền quân chủ Thiên hoàng thời đó, sau khi sự việc ra đi của ông nội tôi bị phát giác. Cả hai đã qua đời trong sự ray rức, dần vật không thể nguôi quên vì không làm tròn di mệnh của người đã khuất.

Kể đến đời cha tôi và cả đời tôi cũng có di huấn thực hiện lời hứa đó. Lời hứa đã trở thành là lời nguyện của dòng họ Toro chúng tôi.

Cha tôi đặt chân lên đất Hội An xa lạ sau ngót hai trăm năm theo trong gia phả ghi chép, để đi tìm lại một nửa giọt máu lưu lạc của dòng họ. Cũng may Hội An đã nằm ngoài tầm lửa đạn của cuộc chiến Pháp - Việt kéo dài nhiều thập niên. Tuy nhiên, dấu tích ngày xưa của những con người đến từ xứ mặt trời đã bị thời gian hủy diệt đi gần hết. Người Nhật chỉ còn lại mỗi mình Lai Viễn Kiều, tức Chùa Cầu và món ẩm thực mộc mạc, dân dã «cao lầu» Nhật Bản là tồn tại. Riêng câu chuyện tình ngày xưa, người sống hiện nay nghe chừng rất xa lạ, tưởng như chuyện hoang đường.

Cha tôi làm việc trong công ty khai thác mỏ dầu, do đó có nhiều cơ hội qua lại Việt Nam. Một lần tình cờ tại thành phố Đà Nẵng, ông gặp được hai người Nhật Bản vốn là đảng viên đảng Hắc Long. Khi Nhật thua trận, họ cương quyết không tuân lệnh Thiên hoàng chịu đầu hàng quân đồng minh, nên ở lại VN sinh sống bằng nghề y tá và dạy judo (nhu đạo). Họ nói giỏi tiếng Việt và cũng có vợ con là người Việt.

Xa xứ gặp đồng hương, họ mừng quá mời cha tôi về nhà đàm đạo. Khi nghe người nói ra mục đích, họ động lòng vì cùng giống hoàn cảnh, nên đã bỏ công đưa cha

tôi lặn lội lên tận đất Lan Châu, Mã Châu tìm dấu vết xưa. Quả trời không phụ lòng người. Xứ sở dệt lụa ngày xưa không phải là huyền thoại và câu chuyện tình năm xưa không bị lãng quên trở thành hoang đường, vì vẫn còn có con người chung một dòng máu đi đào xới đóng tro tàn dĩ vãng để tìm lại dấu tích tiền nhân.

Vị thủ từ già của ngôi chùa nằm cạnh mộ phần dòng họ Toro đưa ra bút tích của vị thiền sư sáng lập chùa viết lại rằng: Trước khi bà Khuê qua đời, bà đã chọn mua một cuộc đất trên nông cao. Một phần bà cho xây lăng mộ, cung thỉnh một nửa tro than hài cốt của ông Suyado về cải táng tại đây. Bà cũng lo xa, thuê người đào huyết mộ của bà nằm kế cạnh chồng. Phần đất rộng còn lại bà xuất tiền lập nên ngôi cổ tự này. Chủ đích là để một mai nằm xuống, sớm hôm vợ chồng bà vẫn nghe được lời kinh tiếng kệ siêu thoát.

Sau khi bà Khuê chết, người con gái độc nhất là bà Sumaki làm theo mọi điều như lời mẹ dặn dò. Và khi bà cố Sumaki chết cũng được đưa từ Hội An về an táng bên cạnh cha mẹ. Con cháu bà Sumaki sau đó phiêu dạt khắp nơi vì chiến tranh. Dòng họ Toro từ đó không còn người nối dõi và không có ai biết đến.

Cha tôi mừng quá vì đã tìm ra dấu tích tổ tiên, sắp hoàn thành được lời hứa. Ông lập tức xin phép chính quyền và thuê người, tìm mua vật liệu bắt đầu trùng tu lại lăng mộ. Nhưng công việc chưa thực hiện đến đâu thì cuộc nội chiến tương tàn giữa hai miền Nam - Bắc bùng nổ. Vùng quê hương của bà nội tổ Suyado bị giặc tràn về gây chết chóc, bất ổn ngày đêm. Thợ xây sợ người cộng sản bắt nên bỏ dở công trình, không chịu làm tiếp. Cuối cùng không còn phương cách nào khác, cha tôi đành liều xin đi theo một đơn vị quốc gia hành quân về tận lăng miếu. Nhìn công việc chỉ mới khởi đầu

đồ xi măng chân móng, chưa kịp làm gì thêm, cha tôi biết rằng lại thêm một đời người nữa không thực hiện được di mệnh của ông bà tổ tiên. Sau cùng, cha tôi chỉ còn biết trồng cây vào chùa. Ông cúng dường một số tiền lớn, nhờ họ trông nom chăm sóc mộ phần, đợi hết chiến tranh sẽ quay lại sửa sang xây dựng ...

... Phải đợi đến hơn ba mươi năm sau, chúng tôi mới có cơ hội thực hiện tiếp công việc dở dang. Lúc này thì cha tôi đã già, sức khỏe suy sụp vì ba mươi năm đợi chờ mệt mỏi không cho phép ông đi lại dễ dàng như hồi còn trẻ, nhưng trong lòng ông vẫn không bao giờ nguôi ngoai hoài bão của dòng họ. Trong hơn ba mươi năm đó, tôi - Sudowaya, âm ra tiếng Việt là Sơn Điền An Giả - là nhân vật chính được người chọn lựa để tiếp tục thực hiện di mệnh tiền nhân.

Ngay khi còn bé, người đã dạy tôi học tiếng Việt. Khi lớn lên, người cho tôi theo học văn khoa và địa chất. Đỗ đạt ra trường, tôi được ưu tiên chọn làm việc trong công ty khai thác dầu hỏa mà cha tôi có nhiều cổ phần. Sau đó tôi được phái đến công tác tại Việt Nam theo lời đề nghị của cha tôi. Nói tóm lại tất cả các bước đi của cuộc đời Sơn Điền An Giả hoàn toàn do một tay bố trí và sắp đặt của cha tôi.

Còn tiếp 1 kỳ

*“Lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn,
lấy trí nhân mà thay cường bạo”*

Cái Chết Của **Bin Laden**

Biệt động quân Nguyễn Chánh Dật chuyển ngữ.

The New York Times, Thursday, May 5, 2011.

Pakistani Military Investigates How Bin Laden Was Able to hide in plain View?

Giới chức Quân sự Pakistan điều tra bằng cách nào mà Bin Laden đã trú ẩn tại một nơi dễ thấy?

BY CARLOTTA GALL

Vài dòng về tác giả :

Carlotta Gall là một thông tin viên của The New York Times chuyên tường thuật về Pakistan và Afghanistan. Cô đã làm việc tại Afghanistan từ tháng 11/2001. Từ 1999 đến 2001 cô hoạt động ở bán đảo Balkans để tường thuật những cuộc chiến ở Kosovo, Serbia và Macedonia.

Khởi đầu viết báo cho The Moscow Times ở Moscow vào năm 1994 để tường thuật cuộc chiến đầu tiên ở Chechnya; thời gian này cô cũng cộng tác với các báo The Independent, The Times and The Sunday Times cũng như với The New York Times, U.S.A Today và Newsweek. Cô đã nhận được nhiều giải thưởng vào các năm 1997, 2002, 2005 và 2007.

Ngoài Anh ngữ cô còn nói và viết lưu loát Nga văn và Pháp văn. Cô đã nhận được Master's degree tại City University, London về Báo chí và bang giao Quốc Tế.

**

Abbottabad, Pakistan.

Quân đội Pakistan chịu trách nhiệm điều tra liên quan đến mọi tình huống đã cho phép Bin Laden cư ngụ trong một dinh thự có 3 tầng tại Abbottabad (1). Các nhà điều tra tình báo quân đội đã trở lại ngôi nhà vào ngày thứ Tư và ở trọn ngày hôm đó để làm việc trong ngôi nhà trong khi đó ở bên ngoài quân đội và cảnh sát có nhiệm vụ cản các nhà báo và những người khác không cho đến gần khu vực.



Dinh thự Bin Laden ẩn Trôn

Có ít nhất 11 người đã bị cơ quan tình báo câu lưu

đề thẩm vấn, trong số này có một người lảng giềng thân cận đã có một thời gian giúp việc trong ngôi nhà và một người lãnh thầu xây cất ngôi nhà; tin tức của Pakistan báo cho biết như vậy.

Họ cũng đem 4 tử thi (2) rời khỏi ngôi nhà; đó là 4 người bị giết khi toán SEALS của Hoa Kỳ đột kích vào rạng sáng ngày thứ Hai.

Họ cũng tạm câu lưu 3 người đàn bà (3) và 9 trẻ con sau cuộc đột kích, giới chức an ninh Pakistan đã cho biết như vậy. Theo họ trong số này có ít nhất hai người có liên quan đến Bin Laden: một người con gái khoảng 12 tuổi con của Bin Laden và người vợ của ông; người phụ nữ này bị bắn ở chân được cấp cứu tại bệnh viện và tình trạng khả quan. Người phát ngôn giấu tên đã cho biết vậy.

The News, một nhật báo của Chính quyền đã đăng tải một tấm hình; tấm hình này được lấy ra trong Passport của vợ Bin Laden. Passport được cấp bởi Cộng Hoà Yemen và ảnh chụp một người đàn bà có quần khăn đen trên đầu có tên Amal Ahmed Abdulfatah sinh ngày 29/3/1987 tức vào thời điểm đó được 24 tuổi nhỏ hơn Bin Laden 30 tuổi.

Được hỏi về sự tin cậy và chính xác của Passport thì giới chức an ninh trả lời họ không thể xác nhận Passport này có liên hệ với những người khác sau cuộc đột kích hiện nay bị giam giữ hay không?

Giới chức an ninh cũng đang điều tra lý lịch của 4 người bị giết trong căn nhà sau khi Toán SEALS của Hoa Kỳ rời khỏi mang theo xác chết Bin Laden. Phía Pakistan nói chỉ có 3 tử thi được nhận diện đó là hai anh em người chạy công văn và một người con trai của Bin Laden; nhưng theo viên chức Hoa Kỳ cho biết người thứ tư bị giết là một người đàn bà còn Pakistan nói là

một người đàn ông chưa nhận diện lý lịch.

Hai anh em người chạy công văn có tên Arshad Khan là chủ ngôi nhà và Tareq Khan người em. Những người láng giềng cho biết họ có thể là anh em ruột và cũng có thể anh em họ. Những điều tra sơ khởi cho biết đây không phải là tên thật của họ và họ đã cư ngụ ở đây dưới một lý lịch man khai.

Arshad Khan có một thẻ căn cước cũ của Pakistan cấp nhưng không kiểm chứng được qua computer, thẻ này cho biết y đến đây từ Khat Kuruna, một ngôi làng ở quận Tangi gần Charsadda vùng Tây bắc Pakistan. Tuy nhiên giới chức an ninh cũng thấy rằng chẳng có một hồ sơ lý lịch nào lưu trữ của Arshad Khan ở Khat Kuruna.

Một vài năm trước đây, để chặn đứng và giảm thiểu việc sử dụng thẻ lý lịch giả phần nhiều người Pakistan đã mua lại của những di dân tỵ nạn Afghanistan, chính phủ Pakistan đã sử dụng computer để kiểm tra những thẻ lý lịch.

Viên chức Hoa Kỳ cho biết Arshad Khan là tên giả dùng ở địa phương của người chạy công văn tín cẩn của Bin Laden; chính người chạy công văn này là đầu mối để Hoa Kỳ biết được nơi cư ngụ của Bin Laden (4) và người này cũng được biết nhiều trong tổ chức Al-Qaeda với tên thật Abu Ahmed al-Kuwaiti. Những viên chức Hoa Kỳ mô tả Y là một người Pakistan chịu trách nhiệm ở Kuwait từ đó trở đi sau thay đổi tên; và nói rằng y là một người thân cận được huấn luyện kỹ, được nâng đỡ và khuyến khích của hai nhân vật quan trọng trong tổ chức Al-Qaeda là Khalid Shaikh Mohammed và Abu Faraj al-Libi; cả hai người này đã bị bắt tại các đô thị Pakistan trước đó và đã được giải giao cho Hoa Kỳ.

Ngôi nhà và những người sống trong đó là một cơ hội để lôi cuốn sự chú ý của những cơ quan tình báo.

Các viên chức cả Pakistan lẫn Afghanistan đã nói họ đã vạch ra cho thấy trong những năm trước ngôi nhà Bin Laden trú ẩn là một nguồn lợi của C.I.A.

Bộ trưởng Ngoại giao Pakistan, Salman Bashir đã tuyên bố với đài B.B.C rằng những viên chức đã xem ngôi nhà là một địa điểm tình nghi vào năm 2009 và có thể xem như một nơi trú ẩn của Bin Laden, mặc dầu có đến hàng chục chỗ nghi ngờ như vậy. Một nhân viên tình báo Afghanistan đã trả lời cho hãng thông tấn A.F.P (Agent France Press) rằng tình báo Afghanistan đã khám phá ra ngôi nhà vào tháng 8 nhưng họ nghĩ đó là nơi trú ẩn của một viên chức chỉ huy cao cấp Taliban, Maulavi Abdul Kabir.

Ngôi nhà Bin Laden bị giết do tình báo Afghanistan khám phá trước tiên nhưng họ từ chối không nói ra bởi vì sự nhạy cảm của vấn đề.

Ông Bộ trưởng cũng cho biết những nhân viên Afghanistan sống trong trại tỵ nạn trước đây gần thị trấn Haripur đã thi hành việc giám sát ngôi nhà.

Ông cũng nói rằng những tin tình báo Afghanistan về ngôi nhà được chia sẻ với Hoa Kỳ vì họ có chung một số lợi ích nhưng ông cũng nói những gián điệp Afghanistan đã không có liên hệ gì đến những cuộc điều tra hay hành quân sau đó.

February 2016.

Chú Thích

(1) Dinh thự có tường bao bọc xung quanh, rộng chừng 1 mẫu ở đường Kabul, thị trấn nhỏ Bidal Town cách xa Hàn Lâm Viện Quân Sự chừng 1 mile. Đây là nơi cư ngụ của Bin Laden, 3 người vợ và các cháu nội. Thêm vào có công văn viên và em của người này cùng

vợ con. Tổng cộng đại gia đình gồm 28 người trú ngụ tại đây vào năm 2005. Trước đó vào năm 2003, đại gia đình Bin Laden di chuyển đến Haripur, một thị trấn nhỏ gần Islamabad, Thủ đô của Pakistan, sống trong một căn nhà thuê 2 năm. Thời gian ở đây người vợ trẻ nhất sinh một bé gái có tên Asia vào năm 2003 và một bé trai có tên Ibrahim vào năm 2004. Cả hai em bé được sinh ra tại một nhà bảo sanh địa phương. Cảnh sát cho biết thiếu phụ đến sinh đã man khai lý lịch và sau khi sinh được vài giờ đã rời nhà bảo sanh.



Dinh thự Bin Laden ẩn trốn

(2) Bốn tử thi gồm : Abu Ahmed al-Kuwaiti người chạy công văn đang sống cùng vợ và 4 con bị toán SEAL thanh toán trước nhất – Abrar em của Kuwaiti chừng 33 tuổi - Khalid 23 tuổi con trai của Bin Laden. Người con trai khác tên Hamza vắng mặt.

(3) Ba người đàn bà bị câu lưu gồm : Amal, người vợ trẻ nhất làm thuận đỡ cho Bin Laden, bị người nhái SEAL bắn vào chân bị thương nhẹ - Siham Saber là một người vợ khác ở phòng kế bên cùng tầng lầu – bà vợ lớn tuổi nhất Khairiah Siber lấy Bin Laden vào thập niên 1980's. Bà đến đây vào tháng 2 hoặc tháng 3 / 2011



Toà Bạch Cung theo dõi cuộc hành quân

(4) Tháng 8/2010 Giám đốc CIA là Pametta trở lại Bạch Ốc với nhiều tin phấn khởi hơn. Ông cho Tổng Thống Obama hay những chuyên viên phân tích của CIA đã biết rõ người chuyển công văn của Bin Laden; đó là một người đàn ông ngoài 30 tuổi có tên Ahmed al-Kuwaiti. Hắn ta thường lái chiếc xe SUV màu trắng, vỏ bọc ngoài của bánh xe phòng hồ có mang hình con trâu nước cũng sơn màu trắng. Các vệ tinh cung cấp hình ảnh cho thấy chiếc xe này thường ra vào một dinh thự ở

Abbottabad (Getting Bin Laden by Nicholas Schmidle – The New Yorker August 8, 2011). Để xác nhận chắc chắn bin Laden có mặt ở đây hay không; theo một báo cáo mới đây, báo Guardian tiết lộ cho biết CIA đã móc nối với bác sĩ Pakistan Sakeel Afridi điều khiển tiến hành một cuộc chửng ngừa ở vùng Abbottabad với hy vọng thu thập được mẫu DNA của các con Bin Laden nhưng không có người nào trong căn nhà đi chích ngừa. Sau cuộc đột kích thành công, theo News of Pakistan cho biết chính phủ nước này sẽ buộc tội ông về tội phản quốc và sẽ không được trao cho Hoa Kỳ. Theo ABC News, Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ mới nhậm chức đã công khai xác nhận công trạng của bác sĩ này.



Đơn vị đồ bộ xuống dinh thự của Bin Laden